

NHỚ VỀ MỘT ĐÀN ANH



Cựu TSQ Chuẩn tướng Lý Tông Bá đã qua đời ngày 22 tháng 2 năm 2015 tại thành phố Las Vegas, Hoa Kỳ; hưởng thọ 85 tuổi. Trong vài năm vừa qua đã có nhiều vì sao rụng, riêng Tướng Bá là vị tướng cuối cùng trong hàng ngũ tướng lãnh xuất thân từ trường TSQ.

Ông tốt nghiệp thủ khoa khóa 6 trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt. Năm 1954 ông qua Pháp thụ huấn tại trường thiết giáp Saumur; về nước năm 1956. Ông là một trong hai Đại úy đầu tiên của binh chủng Thiết giáp - Quân đội VNCH - tiếp nhận 2 chi đoàn thiết vận xa M113 do Hoa Kỳ viện trợ, thử nghiệm tại chiến trường miền Tây, và nổi tiếng trong trận Ấp Bắc. Trong số những tướng lãnh cựu TSQ đã ra đi, có lẽ ông là người ít được tập thể TSQ nhắc đến. Cũng là chuyện dễ hiểu, vì ông mất tại hải ngoại trong tình trạng “nước mất nhà tan”, cá nhân ông lại không còn hào quang... của những ngôi sao chiếu trên cổ áo.

Hôm nay tất cả những con chim đầu đàn CTSQ đều đã bay cao, vượt lên khỏi những tranh chấp, những hệ lụy đời thường; tôi là một đàn em may mắn có một thời gian gần gũi - nhưng chỉ giới hạn trong công việc - nhắc lại một vài kỷ niệm về một đàn anh, một vị tướng trong QL/VNCH.

Năm 1969, lần đầu tiên 3 CTSQ - là tôi, Lê Phước Ánh và Phi Quang Thịnh - theo học khóa 2 trường Đại Học Chiến Tranh Chính Trị Đà Lạt, một quân trường khá mới mẻ đối với

các CTSQ. Sau khi tốt nghiệp trung học, các CTSQ thường chỉ biết chọn trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt - do hàng năm trường VBĐL và trường TSQ thường tổ chức cho các TSQ tốt nghiệp thăm viếng và giới thiệu quân trường này - hoặc trường Sĩ quan Hải quân hay Không quân. Đúng ra chúng tôi không phải là những CTSQ đầu tiên theo học ĐH/CTCT, mà khóa 1 đã có hai đàn anh Phạm Văn Liễu (đã mất tại Cali) và Đinh Thiêm Xuân (Canada), nhưng vì những đàn anh này nhập học với tư cách dân sự, nên sau này chúng tôi mới biết.

Tháng 2 năm 1971 ra trường, Ánh chọn BĐQ; binh chủng Thiết Giáp tuyên 10 sĩ quan, tôi và Thịnh chọn về Thiết Giáp. Tôi chọn TG vì thích giang hồ, nhưng lại ngại cuộc bộ mỗi chân. Khi về BCH Thiết giáp bốc thăm chọn đơn vị, Thịnh về Lữ Đoàn IV đóng tại Cần Thơ, tôi về Thiết Đoàn 16 tại Long Xuyên. Cho đến khi cầm sự vụ lệnh, tôi vẫn không có ý niệm gì về tổ chức của Thiết Giáp Binh, cũng như sự phối trí của các đơn vị như thế nào, vì ngay tại ĐH/CTCT cũng như tại BCH/TG, đã không có một buổi thuyết trình nào cho các tân sĩ quan biết. Sau này khi về đơn vị, tự tham khảo mới biết 4 Quân đoàn có 4 Lữ đoàn TG, là đơn vị tổng trừ bị cho quân đoàn; ngoài ra, mỗi sư đoàn có một thiết đoàn trực thuộc, do sư đoàn trực tiếp điều động. BCH/TG không chỉ huy trực tiếp các đơn vị, chỉ quản trị quân số, cố vấn và tham mưu về lãnh vực chuyên môn.

Thiết đoàn coi như tương đương với cấp trung đoàn về phương diện hỏa lực: trên phóng đồ hành quân ký hiệu 2 gạch giống như trung đoàn, dù quân số thì ít hơn. Cấp số thiết đoàn trưởng cũng là Đại tá, và trưởng ban 5 - như tôi về đảm nhiệm - cấp số là Đại úy. Đơn vị của tôi đóng tại Bắc Vàm Cống, ven sông Hậu, là ranh giới của 2 tỉnh Sa Đéc và Long Xuyên.

Bên kia, Sa Đéc nổi tiếng với nem Lấp Vò và những thiếu nữ Nha Môn, xinh đẹp có tiếng với nước da trắng như trứng gà bóc. Sử sách có chép khi Nguyễn Ánh bị Nguyễn Huệ truy đuổi đã bỏ lại nhiều cung phi mỹ nữ tại đây, cũng vì thế... họ là hậu duệ của những người đẹp kinh kỳ ngày xưa chăng?

Bên này sông là Long Xuyên - thành phố không giới nghiêm, không tiếng súng - vì là cái nôi của Phật giáo Hòa Hảo: những người không đội trời chung với cộng sản. Thiết đoàn trưởng là Trung tá Nguyễn Đức Dương, người 2 lần là tù binh cộng sản: một lần trước năm 1954, và lần thứ 2 khi ông bị bắt năm 1972. Trong đợt trao trả tù binh đầu tiên năm 1973, tôi cùng phái đoàn đón ông tại phi trường Biên Hòa. Khi còn tại chức ông là một người cũng khá “bay bướm”, thế nhưng khi đón ông tại cửa máy bay, câu đầu tiên ông hỏi là “Vợ con tôi đâu?”... chúng tôi dù có ‘giang hồ’ thế nào chẳng nữa... lá vẫn rụng về cội! Trong lần này, người bạn cùng khóa với tôi là Nguyễn Hoàng Bào cũng được trao trả, gặp nhau thật sững sốt và vui mừng!

Ngày chọn Thiết giáp, tôi thực tình không biết có đàn anh nào trong binh chủng hay không. Khi về ThĐ 16, vì mang trên túi áo huy hiệu AET, nên một đàn anh đã nhận đàn em. Đó là Thượng sĩ Vi đang làm thường vụ tại hậu cứ. Sau khi trình diện đơn vị trưởng, anh là người hướng dẫn và thu xếp chỗ ăn ở cho những sĩ quan độc thân như tôi tại đơn vị. Đơn vị đang xây doanh trại mới, hiện thời phải đóng tạm bên cạnh phi trường Vàm Cống, một phi trường quân sự ít khi được sử dụng, họa hoằn mới có một vài chiếc L19 hay trực thăng đáp xuống. Năm 1973, tôi lại có dịp đáp xuống phi trường này, khi tháp tùng Tướng Bá - lúc ấy là CHT/TGB - về thăm lại đơn vị trong một chiếc máy bay quân sự.

Tôi và 3 sĩ quan khác trong chi đội súng cối ở chung một phòng trong dãy nhà tôn chật hẹp. Ban 3 cũng là một phòng trong dãy nhà tôn. Thiếu úy Khuê đang ‘XLTV ban 5’, bàn giao nhân viên chỉ có 1 hạ sĩ. Vài tháng sau có hai cô ‘nữ xã hội’ về bổ sung, cũng là lúc doanh trại mới xây xong. Mỗi sĩ quan độc thân có một phòng riêng, có thể nói đời sống khá thoải mái mỗi khi đơn vị trở về sau khi hành quân. Thời gian này, sĩ quan ban 3 thiết đoàn chỉ có 2 người, nên khi nhu cầu cần một sĩ quan đi học ‘không trợ’ 3 tuần tại Nha Trang, Thiết đoàn phó hỏi tôi có muốn đi Nha Trang chơi không, tôi chịu liền! Đó cũng là một chuyện lạ, vì khi tôi yêu cầu được đi học

lớp ‘sĩ quan căn bản TG’ thì được trả lời rằng: “cấp số 630 (?) không cần học”, nay lại được cử đi học cách hướng dẫn yểm trợ của không quân!

Đây là sự tình cờ đầu tiên đưa đến những tình cờ khác khiến tôi được làm việc gần gũi với CTSQ Chuẩn tướng Lý Tòng Bá sau này. Năm 1972, chiến trường sôi động trên cả 4 vùng chiến thuật. Từ khi học ‘không trợ’ về, tôi cũng thường theo BCH Thiết đoàn đi hành quân. Tháng 4/1972, hai thiết đoàn 12 và 16, cùng với một tiểu đoàn BĐQ, bị vây hãm bên Kompong Trach (Kampuchia), cách Hà Tiên khoảng 30^{km}. Việt cộng khoá đường về và pháo kích liên tục. Con số thương vong của bộ binh đã khá cao, nhưng không thể tải thương vì trực thăng không đáp được. Một đêm, C119 bay đến thả hỏa châu soi sáng, tiếp theo đó sẽ có ‘hỏa long’ đến yểm trợ. Thiết đoàn trưởng bấy giờ là Tr/tá Huỳnh Kiêm Mậu (về thay Tr/tá Dương), Thiết đoàn phó là Th/tá Hồ Đản. Hai ông thay phiên nhau gọi điều chỉnh hỏa châu, nhưng không được như ý muốn! Th/tá Đản bực mình quăng ống liên hợp cho tôi: “Đáng học không trợ rồi, điều chỉnh thử coi!”. Chẳng hiểu là tôi tài giỏi, hay may mắn, hay đến lúc đó phi công ‘hỏa long’ mới chỉnh được, nên chiến trường được soi sáng như ý muốn!

Tiếp theo, hai tay hai ống liên hợp: một cái liên lạc với chi đoàn đóng vòng ngoài, và cái kia liên lạc với ‘hỏa long’ điều chỉnh tác xạ, yểm trợ cho các chi đoàn. Vài ngày sau, xe của BCH/Thiết đoàn bị trúng pháo kích, tôi bị mảnh đạn bên đầu gối trái. Trong một phi vụ khá gay gắt, một trực thăng bay sát mặt đất để tiếp tế đạn, tôi và một vài người khác tuy bị thương nhưng không trầm trọng, đã được báo trước, còn có thể chống gậy, phóng lên máy bay về Hà Tiên được. Đây là phi vụ tử thương duy nhất bằng trực thăng! Còn khá nhiều chiến sĩ của mình phải đành chôn vùi bên Kampuchia! Sau này, tôi được biết đích thân Tướng Ngô Quang Trưởng - Tư lệnh QĐIV - đến Hà Tiên, thả vào chiến trường thêm 1 tiểu đoàn BĐQ giải toả trận này. Sau đó, ông nhận chức vụ Tư lệnh QĐI & QKI do tình hình mặt trận miền giới tuyến nặng hơn.

Sau cuộc giải phẫu tại bệnh viện Long Xuyên, tôi được nghỉ ‘3 tháng tái khám’. Tháng thứ 3 tôi trở lại Long Xuyên để lãnh lương và tái khám, thì Tr/tá Mậu gọi tôi vào văn phòng nói: “Chú viết cho tôi bài diễn văn, vì tôi sẽ bàn giao thiết đoàn tuần tới để về BCH/TG”. Có lẽ người ‘XLTV ban 5’ đã viết, nhưng ông không hài lòng nên nhờ tôi, dù tôi đang nghỉ phép. Còn tôi, về lại Sài Gòn để chuẩn bị tháng tới trở lại đơn vị tại Long Xuyên, vì Thiếu tá Bác sĩ Giang - người giải phẫu cho tôi - nói: “Th/úy khỏe chưa, muốn nghỉ thêm, hay tháng tới làm việc lại?”. Sau 4 tháng nghỉ ngơi tôi thấy đã quá đủ, và sau một cuộc tình với cô gái Huế cùng xóm không đi đến đâu, tôi cũng muốn trở lại thành phố hiền hòa thanh bình Long Xuyên.

Tháng sau khi trở lại Thiết đoàn, thay vì nhận lại chức vụ Trưởng ban 5, Tr/úy Trưởng ban 1 gọi tôi vào văn phòng cười nói: “Mày về BCH/TG trình diện, chứ không có ban 5, ban 6 gì ở đây nữa!”. Tôi ngạc nhiên vì đã không xin chuyển chuyên, cũng như không quen ông lớn nào trong quân đội, chứ nói chi đến trong binh chủng! Tôi hỏi lại: “Về trình diện rồi quay trở lại, hay trình diện để làm gì?”. Thấy vẻ mặt thật thà và sự ngạc nhiên của tôi, hẳn mới tin là tôi không có ‘gốc gác’ hay ‘chạy chọt’ gì trong thời gian dưỡng bệnh! Làm thủ tục trong một ngày, ra phố thăm lại quán cà phê Trang, chỉ để nhìn cô Mai cháu ông chủ lần chót - một người đẹp khá nổi tiếng cho những sĩ quan trẻ tại Long Xuyên si mê - mà tôi thì mới về cũng chưa có dịp so cựa cùng các sĩ quan hải quân, thiết giáp..., và chào cô bé bán giải khát tại bắc Vàm Cống - người mà ngày đầu tiên về đơn vị, chắc nhìn khuôn mặt thần thờ của tôi - cô đã ân cần hỏi han: “Chú mới đi đây hả chú?”

Về trình diện Phòng 1 BCH/TG, Th/tá Hồ Công An trưởng phòng nói: “Trung úy về làm việc tại khối CTCT”. Về khối CTCT, khi gặp lại Tr/tá Mậu, tôi đã hiểu ra tại sao tôi được chuyển chuyên về Sài Gòn. Tr/tá Mậu, gọi tôi bằng tên: “Đáng về làm việc với tôi, hiện nay thì không còn chỗ trống nào, nhưng sẽ sắp xếp sau”. Tôi cũng biết vậy, vì trong khối có 2 ghế là Trưởng ban Chính huấn thì đã có Đ/úy Đức, Trưởng ban Tâm

lý chiến thì đã có Cường bạn cùng khóa (trong số 10 tên về TG). Trưởng ban Xã hội dĩ nhiên tôi không thể đảm nhận, và cũng đã có Tr/úy Trang ‘nữ xã hội’. Hồi đó còn trẻ tôi cũng không quan tâm lắm về chức vụ, nên không thắc mắc. Sau đó, ông dẫn tôi lên văn phòng trình diện CHT là Chuẩn tướng Lý Tông Bá. Trên đường đi, ông nói ‘ông Bá là đàn anh cựu TSQ’, thì tôi đã lờ mờ hiểu ra lý do tại sao tôi được gọi về Sài Gòn. Suốt mấy tháng qua không làm việc, tôi cũng không biết có sự thay đổi nhân sự trong binh chủng, nên đây là lần đầu tiên tôi biết Chuẩn tướng Bá, nguyên Tư lệnh Đ23BB, nay về làm CHT/TGB, và biết ông là cựu TSQ. Khi trình diện Tướng Bá, ông nói với tôi: “Tr/tá Mậu nói chú đảng hoàng nên xin chú về đây làm việc. OK... chịu khó làm việc tại khối CTCT, khi nào cần tôi sẽ gọi chú sau...”.

Từ Đ23BB về BCH/TG cùng với ông, chỉ có Th/tá Trầm Văn Hổ làm Chánh văn phòng. Riêng Đ/úy Nguyễn Văn A (là một AET) trên danh nghĩa là một tùy viên tại BCH/TG, tôi không rõ lắm là anh ở đâu về, chỉ nghe phong thanh anh làm việc với Tướng Đỗ Kiến Nhiễu, Đô trưởng Sài Gòn trước đó. Tùy viên chính thức của Tướng Bá trên giấy tờ là Trung úy Chung Bá Thắng, em vợ ông, nhưng hầu như chỉ lo công việc tại nhà.

Công việc thường xuyên của tôi là viết bài phát thanh cho ‘Chương trình Thiết Giáp Binh’ trên đài phát thanh quân đội. Tôi nghĩ rằng ông cũng có theo dõi, nên một lần trong buổi họp tham mưu hàng tuần ông thắc mắc tại sao TG là binh chủng quan trọng mà chỉ phát có nửa tiếng, lại còn bị ngắt quãng rồi mới phát tiếp. Tr/tá Mậu cùng tôi lên đài phát thanh gặp người xếp chương trình, ông ta đưa ra thời khóa biểu cho thấy tất cả đã được xếp đặt trước, nay khó mà thay đổi được. Sau khi lướt qua, tôi có nói nhỏ với xếp của tôi là tôi thấy chương trình của Quân tiếp vụ đâu có quan trọng bằng TG, nên đề nghị hoán chuyển cho nhau, đài phát thanh đã phải chịu đề nghị này.

Lần khác, Tướng Bá nói bài hát “TGB hành khúc” hiện nay đã xưa rồi, không hay, nên thay đổi cho thích hợp với hiện tại hơn, và chỉ thị làm bài hát mới. Tôi về coi lại tài liệu của binh

chúng xem có những địa danh, những trận đánh nào nổi tiếng trên 4 vùng chiến thuật, ghi lại trong một tài liệu, rồi đến Cục Chính huấn gặp nhạc sĩ Nguyễn Văn Lộc (?) nhờ ông soạn cho một bài “TGB hành khúc” mới. Nhạc sĩ Lộc đúng là một người có tài và nhạy bén, 2 tuần sau ông đã đưa cho tôi bài hát do ông soạn, và thu băng tiếng hát của ông cho tôi nghe thử. Về trình Tướng Bá và phát cho ông nghe, được chấp thuận, bài hát này đã được các ca sĩ Cục Chính huấn hợp ca, và là bài hát chính thức của TG từ năm 1973.

Cuối năm 1973, Tướng Bá cho tôi tháp tùng ông đi Kontum. Ông muốn trở lại chiến trường xưa để thu thập thêm tài liệu, viết hồi ký trận chiến KONTUM 1972 mà ông làm Tư lệnh SĐ 23BB. Tôi đi trước bằng máy bay quân sự, đáp xuống phi trường Kontum buổi trưa, chờ ông đến sau bằng phi cơ dân sự. Một số sĩ quan thân tình cũ của SĐ23BB cũng có mặt, nhưng sau cùng vì lý do gì không biết, chuyến bay bị hủy bỏ. Tại phi trường Kontum, dấu vết của trận chiến kinh hoàng vẫn còn tồn tại. Thoáng một bóng dáng áo dài nhỏ nhắn, lẻ loi, lạc lõng... giữa những bộ áo trận trong phòng chờ đợi; tôi đoán: “Chắc cũng đang chờ thân nhân tại phi trường”, nên đến làm quen. Thành phố nhỏ, ở một nơi mà ai cũng quen nhau, và nhìn phù hiệu TG trên vai áo, cô biết tôi không phải là người địa phương, nên dễ dàng nói chuyện. Một vài giây phút ôn lại chuyện xưa, những ngày bị thảm, cô cho biết cũng đi đón người chị từ Sài-gòn về, tôi nói chuyến bay đã bị hủy bỏ. Trước khi chia tay tôi đã biết tên cô là Mậu Trinh và địa chỉ.

Sau vài ngày thu thập xong tài liệu như nhật ký hành quân, phóng đồ do Phòng 3 Sư đoàn cung cấp... tôi nhờ người cháu làm Quân cảnh Tư pháp đưa đến thăm cô Trinh. Gọi là ‘cô’ vì chưa quen biết, nhưng Mậu Trinh còn đang học trung học, gia đình cô có một “đại bài” độc quyền kinh doanh gạo cho thành phố. Chỉ là một buổi thăm xã giao, khi ra về tôi cũng không quên cho địa chỉ nhà ở Sài-gòn, vì Trinh nói có người thân ở khu Bàn Cờ nên cũng hay thường về Sài-gòn. Dĩ nhiên... không khỏi một chút xúc động và lưu luyến, dù chỉ gặp nhau trong

chốc lát, vì vẻ đẹp của người con gái... sinh trưởng và lớn lên bên giòng sông Dakbla thơ mộng.

Với tài liệu mang về, Tướng Bá đã hoàn tất quyển hồi ký "Kontum kiêu hùng", được in tại trung tâm ấn loát của P5 Bộ TTM. Chỉ là một gặp gỡ tình cờ với nàng học sinh tại Kontum, dù chỉ thoáng qua, đã để lại trong tôi một kết thúc hụt hẫng nhiều nuối tiếc. Bằng đi một thời gian khá lâu, một hôm đi làm về người nhà cho biết có hai cô nào chạy Honda đến, nói là ở xa về thăm, và có để lại địa chỉ. Nhìn địa chỉ khu Bàn Cờ, một thoáng suy nghĩ, tôi đoán là ai đã đến tìm. Chủ nhật đó tôi đến tìm, ra mở cửa là một người con gái xa lạ, ngoài dự đoán của tôi. Cô hỏi tôi là Tr/úy Đáng phải không, tôi gật đầu chưa kịp nói gì, thì cô nói vọng vào trong: "Trinh ơi, khách mày mong đến kia!". Đúng là Mậu Trinh của Kontum ngày đó, nhưng nay đẹp hơn, và nhu mì hơn trong bộ đồ bộ ở nhà.

Trinh cho biết đã về từ tuần trước, và bà chị đã chờ đến tìm tôi. Nói chuyện một lúc, một bà đã đứng tuổi bước ra, Trinh giới thiệu là bác. Sau vài lời thăm hỏi, bà hỏi tôi có đọc truyện 'chương' không? Tôi trả lời không những đọc mà còn mê Kim Dung nữa, bà cười nói: "Ông nhà tôi là Hàn Giang Nhạn, người dịch Kim Dung đó!". Tôi được dịp khen và ca tụng lối dịch thuật tài tình của tác giả. Bà phân tích cũng rất hay, là nếu dịch truyện tình cảm của Quỳnh Giao thì chỉ có Liêu Quốc Nhĩ, còn truyện Kim Dung thì hiện nay chồng bà được nhiều toà báo mời nhất. Thăm Mậu Trinh và gia đình lần này, là lần đầu và cũng là lần cuối cùng, vì thời gian này tôi đã làm đám hỏi với nhà tôi, không nữa để Trinh có ý nghĩ xa hơn, nên tôi nói dối là đã đi xa, không còn ở BCH/TG Sài Gòn nữa. Tôi cũng không thư từ liên lạc, cho đến sau tháng 4/1975 tôi có hỏi thăm người cháu lập gia đình ở Kontum cho biết, Trinh có bệnh tim, bác sĩ đã khuyên không nên lập gia đình hay không nên sinh nở, nhưng sau này Trinh lập gia đình, và đã chết lúc sinh đứa con đầu lòng.

Công việc tại BCH/TG có thể nói là khá thông dong. Mỗi buổi sáng một hạ sĩ quan đến Cục Tâm lý chiến mang về một số nhật báo và một tập quay ronéo (tôi không nhớ là do đơn vị

nào phát hành) tóm tắt những tin trong và ngoài nước trong ngày. Tôi đọc qua, nếu có những tin tức quan trọng, hoặc liên quan đến thiết giáp, thì đánh dấu đưa lên văn phòng Chỉ huy trưởng. Thảo văn thư liên quan đến công tác CTCT gửi cho các đơn vị. Đôi khi, cũng bị giao những nhiệm vụ có thể nói là ngoài khả năng của mình, nhưng cũng phải cố gắng làm.

Năm 1974 (?) một trận chiến xảy ra tại Bồ Lát, Bến Cát. Trong trận này, sự phối hợp tác chiến giữa Thiết giáp (tôi không nhớ rõ là thiết đoàn nào) và đơn vị ‘bộ binh tùng thiết’ rất nhịp nhàng và chặt chẽ, nên cộng sản đã tổn thất nặng nề. Dựa trên sự kiện thực tế chiến trường này, Tướng Bá muốn quay thành một phim tài liệu để huấn luyện. Ông chỉ thị Khối CTCT phối hợp với trường Thiết giáp, và nhờ Cục điện ảnh Quân đội quay phim. Tr/tá Mậu giao cho tôi một số tài liệu về Bồ Lát, nói tôi về nghiên cứu viết thành kịch bản. Không có ý niệm, cũng như chưa từng làm việc này, tôi nói Tr/tá Mậu trình với Tướng Bá là mình không đủ khả năng đâu. Nói như vậy nhưng trong quân đội: lệnh là lệnh! Tôi đọc tài liệu, suy nghĩ mãi, và nhớ ra có tác giả Lê Huy Linh Vũ đã viết quyển “Nguyễn Cầu” dưới thể loại chuyện phim, nên mua quyển này về nghiên cứu. Nửa tháng sau tôi trình bản thảo, Tướng Bá chỉ thị P3 BCH/TG duyệt lại, được chấp thuận, và cho thi hành. Tôi đã có một thời gian xuống trường Thiết giáp hàng ngày, ngồi trên M113 cùng với người quay, làm đạo diễn bắt đặc dĩ! Phim đã được quay xong, phần đọc diễn giải tôi đề nghị nhờ một xướng ngôn viên đài phát thanh quân đội giúp thì hay hơn. Sau này, khi Tướng Bá về SĐ25BB và tôi cũng đi theo, nên không biết số phận phim “Bồ Lát” tới đâu?

Tôi không thực sự là sĩ quan xuất thân từ binh chủng nên không biết rõ các CHT tiền nhiệm, nhưng kể từ vài năm trước cho đến khi về đây, tôi có ý nghĩ là chức vụ CHT/TGB đối với các vị tướng đảm nhiệm, hình như chỉ là bước dừng chân chờ thời, vì đây là chức vụ lớn nhưng không có quân: như Tướng Phan Hòa Hiệp, sau này ra nắm Tư lệnh SĐ2BB; Thiếu tướng Nguyễn Văn Toàn, cũng chỉ chưa đầy năm đã đi làm Tư lệnh

QĐII & QKII. Riêng Tướng Toàn, tháng 12/1974 làm CHT/TGB lần thứ nhì, cũng chỉ mấy tháng sau ra nắm Tư lệnh QĐ III & QKIII. Vì thế nên không có sự thay đổi gì nhiều ở Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp, ngoài văn phòng của CHT, thì được thay đổi sắp xếp lại cho hợp tuổi, hợp phong thủy với tân chủ nhân. Riêng Tướng Bá, tôi thấy ông có những sáng kiến để cho BCH có vẻ trẻ trung và sinh động hơn trước. Ông cho sửa sang sân tennis, khuyến khích hầu như ép buộc các sĩ quan tập chơi, thỉnh thoảng cho tổ chức các buổi đấu giao hữu với các đơn vị trưởng khác. Mỗi sáng thứ hai họp tham mưu, trừ khi ông bận công tác, sau buổi họp thường là ăn điểm tâm trên BCH. Trong dịp này, ông trò chuyện hỏi thăm thân mật, không chỉ các trưởng phòng, mà với cả các cấp úy như chúng tôi. Đôi khi mời những phái đoàn dân sự, sinh viên thăm viếng BCH, thì tôi lên văn phòng ông để cùng tiếp khách cho suông sẻ hơn. Trong các buổi họp tham mưu, ông là người điềm đàm, chưa thấy bao giờ tỏ ra nóng nảy hay tức giận với bất cứ ai. Một điều đáng nhớ là ở BCH/TG, khi ông gọi điện thoại cho thuộc cấp, nghe người bốc máy trả lời “Th/úy X” hay “Tr/úy Y”, ông luôn cho biết: “Chuẩn tướng đây!” Trong khi Đ/tá Bôi CHP, hay Đ/tá Tồn TMT, thì không bao giờ cho biết ai đang gọi, khiến tôi là một sĩ quan mới về, rất khó khăn khi nhận và trả lời điện thoại.

Vào những dịp lễ mãn khóa ‘sĩ quan căn bản TG’ tại trường TG, ngày xưa tổ chức đơn giản trong nội bộ, bây giờ ông tổ chức khá long trọng, có mời các đơn vị trưởng thân quen, mà khách thường có mặt là Chuẩn tướng Cục trưởng Cục Công binh Nguyễn Văn Chức. Thời gian này Tr/tá Mậu về làm Chỉ huy phó trường TG, nên ông thường gọi tôi về trường để điều khiển chương trình dạ tiệc. Tôi có nói trường TG thiếu gì SQ tài giỏi, mà gọi tôi về làm chi cho mất công, ông nói: “Ông Tướng muốn chú về”. Có một lần Tướng Bá chỉ thị tôi đi đón một phái đoàn - gồm mấy cô trong ‘lớp thể dục thẩm mỹ’ của sân Phan Đình Phùng Sài Gòn - đến tham dự lễ mãn khóa TG. Ông quen biết phái đoàn này nhân dịp dự một buổi lễ tại thành phố Cần Thơ. Có lẽ đây cũng là một nhân duyên khá lý thú, vì

sau này cô sinh viên văn khoa trưởng đoàn đó là nhà tôi bây giờ. Trong một bữa cơm chiều tại tư lệnh Sư 25BB, khi chỉ có hai ‘thầy trò’, tôi nói đùa: “Thiếu tướng là ông mai của tôi”; ông cũng tâm sự: “Suy đi nghĩ lại, chú sẽ thấy cuối cùng... chỉ có bà xã mình là thân thiết nhất... và tin tưởng mà thôi!”. Cũng nhờ thời gian phục vụ tại BCH/TG nên tôi có thời gian theo học tại viện Đại học Vạn Hạnh để hoàn tất văn bằng cử nhân chính trị, và có thời gian hẹn hò tại thư viện Vạn Hạnh với người yêu, vì nhà cũng ở ngay hẻm của công trường.

Năm 1974, có tin đồn Tướng Bá sẽ đi làm Tư lệnh CSQG, vì có nhiều xe cảnh sát đến BCH/TG, nhưng sau đó trở lại bình thường. Ngày 1/11/1974, Tướng Bá được bổ nhiệm làm Tư lệnh Sư 25BB, đóng tại Củ Chi, một căn cứ về hướng Bắc cách Sài Gòn hơn 30^{km}. Đây cũng là căn cứ của Sư 25BB Hoa Kỳ ngày trước. Tin này đến khá bất ngờ, vì Đại tá Nguyễn Văn Toán vừa mới đảm nhiệm chức vụ này chưa đầy nửa năm. Có tin đồn là Đ/tá Toán thường mời các chính khách về thuyết trình cho các sĩ quan, có lần ông đã mời linh mục Trần Hữu Thanh - người lớn tiếng tố cáo chế độ Tổng thống Thiệu là tham nhũng - nên ông bị trong tầm ngắm của TT Thiệu. Trong danh sách đi theo Tướng Bá, có Th/tá Hồ Chánh văn phòng, Đ/úy Nguyễn Văn A, Trung sĩ cận vệ Ngọc, và tôi. Tôi cũng không được hỏi ý kiến xem thuận hay không, và cũng chỉ được biết trước 2 ngày. Tôi về Sư 25 nhưng quân số ở Thiết đoàn 10, vì tôi vẫn thuộc về quân số của binh chủng. Lăn ra đi này cũng gọn nhanh không có gì để bàn giao, vì thực tế tôi chỉ là một sĩ quan không có chức vụ gì chính thức tại BCH/TG. Kể cả cho đến ngày ‘sập tiệm’ tôi vẫn là một “sĩ quan lưu động”, trừ năm mới ra trường có chức vụ là ‘TB 5’ Thiết đoàn 16/KB.

Khi về Sư 25BB, Th/tá Hồ sang làm Chỉ huy trưởng ‘Trung tâm huấn luyện tân binh sư đoàn’, không nhận hạ hơn, nhưng chắc chắn là đời sống dễ chịu hơn. Ghê Chánh văn phòng bỏ trống, Tướng Bá chỉ nói ngắn gọn: “Chú ngồi coi văn phòng cho tôi”. Chức vụ CVP của Tư lệnh Sư cấp số là ‘Trung tá’, nên dĩ nhiên tôi biết Tr/úy như tôi chỉ là chân giữ nhà tạm

thời, chờ đàn anh tìm người thích hợp. Sau này CTSQ Thiếu tá Lê Văn Hai - nguyên giáo sư trường TSQ - về làm Chánh văn phòng. Được tin Tr/tá Mậu, xếp cũ của tôi, sẽ về làm Thiết đoàn trưởng ThĐ 10, trực thuộc SĐ25BB, tôi nghĩ: chắc lại ‘một chốn hai quê’ như thời ở BCH/TG.

Trong chức vụ tạm thời tại văn phòng Tư lệnh, ngồi trực điện thoại, tiếp khách, vì giai đoạn này chiến trường trong lãnh thổ SĐ đã rất sôi động. Núi Bà Đen - một vị trí chiến lược quan trọng, có đài quan sát cho toàn vùng III - bị VC vây hãm, quân ta chỉ còn một đơn vị trên đỉnh, phải tiếp tế bằng trực thăng. Tướng Bá và Bộ chỉ huy nặng nề ở BCH tiền phương cùng với TRĐ49 tại Trảng Lớn nhiều hơn. Lâu lâu cuối tuần mới về Củ Chi khi gia đình từ Sài Gòn lên thăm. Những hôm cuối tuần về Củ Chi, buổi tối sau khi ăn cơm xong, ông thường hay mặc bộ đồ bà ba đen, xuống TOC theo dõi tình hình đến khuya. Chỉ có một lần duy nhất từ khi về làm Tư lệnh, ông có thời gian rảnh rỗi cùng tôi lái xe chạy vòng vòng doanh trại, qua khu gia binh ban đêm, để quan sát sinh hoạt của gia đình binh sĩ. Vì phải ‘thủ chùa’, tôi hầu như không có dịp tháp tùng Tướng Bá; chỉ có một lần đáp trực thăng cùng ông, thăm viếng xã giao các chức sắc Cao Đài tại Thánh Thất Cao Đài Tây Ninh.

Giải quyết những việc quan trọng, hay những văn thư khó khăn... tôi trình với Đ/tá Khiêm Tham mưu trưởng - ông đã là TMT của Tướng Bá tại SĐ23BB ngày xưa, có thể nói ông là người rất được Tướng Bá tín cẩn - vì thế mà chỉ vài tuần sau khi nhậm chức, Tướng Bá đã xin Đ/tá Khiêm về cùng ông. Đ/tá Khiêm gốc Pháo binh, ăn nói nhỏ nhẹ, trông dáng dấp giống một quan văn nhiều hơn. Vì vợ ông cũng bận quản trị một khách sạn ở Nha Trang nên ông về đây một mình, ông nói tôi hàng ngày qua ăn cơm chung với ông cho vui. Ông tâm sự vì ân tình với Tướng Bá nên về giúp một thời gian, khi SĐ ổn định ông sẽ về lại Phủ Tổng thống, vì trước đây ông đã làm việc với phụ tá Nguyễn Văn Ngân. Tôi cũng nói cho vui: “Khi nào về Phủ Tổng thống, Đ/tá cho tôi đi theo với”. Trong bữa ăn ông thường kể cho nghe những chuyện thâm cung bí sử trong Phủ TT.

Trong thời gian vài tháng ngồi tại văn phòng Tư lệnh, tôi cũng gặp lại một số bạn bè người quen một cách tình cờ. Một hôm, người Trung sĩ ở văn phòng trước vào báo: “có ông Đ/úy nào xin phép vào trình diện Thiếu tướng” (tuy cấp bậc Chuẩn tướng, nhưng khi xưng hô thường gọi Thiếu tướng). Dù không có Tướng Bá ở nhà, nhưng tôi biết những trường hợp nào trong phạm vi mình có thể xử lý được. Khi vị Đ/úy bước vào, tôi nhận ra ngay đó là Sơn người bạn cùng khóa - Sơn rời ngành CTCT, là một Đại đội trưởng tác chiến xuất sắc nên đã được thăng cấp Đại úy đặc cách ngoài mặt trận rất sớm - tôi mừng rỡ la lên: “Mày hả Sơn?”. Sơn mang theo một lá thư: “Tao có cái thư gửi cho ông Tướng”. Liếc ngoài phong bì thấy người gửi Trần Quốc Bửu, tôi biết ông là Chủ tịch Liên đoàn Lao công Việt Nam. Sơn sau đó về làm việc tại TOC, nhưng chỉ thời gian ngắn lại xin ra tác chiến tiếp. Tôi cũng gặp bạn cùng khóa tên Huy, là Trưởng ban 5 TĐ25PB. Đôi khi tiếp những viên chức quan trọng bất ngờ, tôi chỉ ra bãi đáp trực thăng đón, đưa vào văn phòng Tư lệnh nếu ông có nhà; nếu Tư lệnh không có nhà, tôi mời Đ/tá Tham mưu trưởng sang tiếp khách.

Một hôm Đ/tá Khiêm TMT, qua phòng nói: “Lát nữa có Thiếu tướng Nguyễn Văn Hiếu Tư lệnh phó đến, chú mời vào văn phòng cho ông nghỉ ngơi, trực thăng của Thiếu tướng gặp trực trực phải đáp khẩn cấp ở đây, báo nhà bếp lo cơm nước”. Lát sau trực thăng đáp xuống sân BTL, tôi ra đón ông, mời ông vào văn phòng. Hôm đó ông đi một mình không có tùy viên, ông hỏi mượn điện thoại để gọi về văn phòng, và bảo tôi: “Chú cứ tự nhiên để mặc tôi”. Trong quân đội chỉ nghe nói về ông, đây là lần đầu tiên tôi gặp, quả thực con người ông toát ra một vẻ oai nghiêm nhưng dễ mến và điềm đạm, thể hiện ngay khi chiếc trực thăng phải đến đón ông không có ghé ngồi, đến khi đáp xuống viên phi công nhìn thấy ‘tướng hai sao’, vội vã lấy một cái ghế ‘dã chiến’ cho ông, ông vẫn không tỏ vẻ khó chịu hay giận dữ.

Thú thực suốt thời gian ở tại SĐ25BB tôi chỉ biết công việc trong văn phòng, nên không biết nhiều về đời sống riêng tư

của Tướng Bá, ngay cả nhà riêng của ông, tôi cũng chỉ nghe nói ở Cư xá Lữ Gia. Người lo chuyện riêng tư và săn sóc gia đình Tướng Bá có Đại úy A. Tôi gặp mặt bà Bá có 2 lần, lần đầu bà lên SĐ, tôi có ra ngoài chào. Lần thứ 2 khi gia đình Tướng Bá đang dùng cơm ngoài vườn, chiều tôi trở về phòng - cũng trong khuôn viên Tư lệnh - nên phải đi qua và chào hỏi. Bà Bá họ Chung, một trong những đại điền chủ giàu có ở Bạc Liêu, trẻ đẹp, nhưng theo tôi thì khá kiêu kỳ và lạnh lùng. Tôi nhớ có một đêm ông bà cãi nhau, bà nặng nề đòi tài xế đưa bà trở về Sài Gòn ngay, ông tài xế bối rối gọi cho tôi. Chuyện khá rắc rối nên tôi gọi Th/tá HỒ, người biết cả ông lẫn bà từ lâu, hỏi ý kiến; ông nói: “Nửa đêm từ Củ Chi về Sài Gòn nhờ xảy ra chuyện gì thì sao, anh cứ báo Quân cảnh không được mở cổng, nói đây là lệnh của Thiếu tướng.”

Một hôm đang ngồi ở văn phòng, Đ/tá Khiêm TMT, qua phòng tôi nói: “Tướng Toàn về làm Tư lệnh QĐIII”. Đây là một tin khá bất ngờ và quan trọng đối với riêng cá nhân của Tướng Bá, vì tuy hai ông tướng đều là gốc Thiết Giáp nhưng lại không thuận thảo, nếu không muốn nói là kinh chống ra mặt. Đây cũng là chuyện thường tình trong quân đội, vì có nhiều phe phái khác nhau. Tôi hỏi Đ/tá Khiêm: “Thiếu tướng biết tin này chưa Đ/tá?”. Ông trả lời: “Tin mới nghe, không biết ông Bá biết chưa”. Chiều tối hôm đó Tướng Bá từ Tây Ninh trở về, tôi ra bãi trực thăng đón, hỏi nhỏ ông: “Thiếu tướng nghe tin gì chưa?”. Ông có vẻ mệt mỏi, trả lời nhỏ: “Biết rồi!”. Nguyên nhân nào có sự xích mích thì không biết. Một vài lần trong bữa ăn, Đ/tá Khiêm TMT, có hé ra là do bất đồng về quan niệm điều hành: SĐ23BB bị Quân Đoàn xé lẻ, gần như Tư lệnh không còn được chỉ huy toàn bộ SĐ. Tôi không hiểu khi Đại tá Lý Tông Bá làm Tư lệnh phó QĐII & QKII, Đặc trách ‘binh định phát triển’ thì có va chạm gì với ‘Quế tướng công’ - lúc ấy là Tư lệnh SĐ2BB - hay không (?). Trung tướng Toàn về nhậm chức Tư lệnh QĐIII tháng 2 năm 1975. Tôi có gặp ông một lần khi ông ghé thăm SĐ: trời đã xẩm tối, cuộc viếng thăm khá ngắn ngủi, vì tướng Bá đang ở BCH tiền phương tại Trảng Lớn.

Trung tuần tháng 3, tôi từ Sài Gòn xuống Củ Chi mang theo một tờ đơn ‘xin phép lập gia đình’ cho Đ/tá TMT ký. Mặt ông buồn so, vừa ký vừa nói: “Ban Mê Thuột mất rồi!”. Tôi biết ông buồn lắm vì đời binh nghiệp của ông đã gắn bó với thành phố này khá lâu. Riêng tôi thì nghĩ chắc quân ta sẽ tái chiếm lại mà thôi. Thế nhưng tình hình chiến sự trên toàn miền Nam càng ngày càng xấu đi. Tôi làm đám cưới ngày 6 tháng 4 năm 1975. Sài Gòn đã khoác lên bộ mặt lo lắng. Đám cưới tổ chức đơn giản tại ‘CLB sĩ quan’ An Đông vì thủ đô Sài Gòn đã ban lệnh giới nghiêm. Tôi không thể đi phép đám cưới nhiều ngày, mà chỉ về nhà chủ nhật; tình hình cũng không yên tâm để cho vợ mới cưới lên ở trong căn cứ Đồng Dù.

Ngày 28 tháng 4 tôi xuống Củ Chi, không khí đã rất căng thẳng, nên tôi về hậu cứ Thiết Đoàn 10 - cũng trong căn cứ Đồng Dù - không xa TOC của SĐ. Sáng sớm 29, VC bắt đầu pháo kích tới tấp. Tôi không thể trở về BTL/SĐ, nên tôi nói Đ/úy Chỉ huy hậu cứ Thiết đoàn 10 mở máy vào tần số của SĐ để theo dõi tình hình. Tôi chỉ nghe được những lệnh điều động của Tướng Bá, mà không nghe được tiếng trả lời của các đơn vị. Tướng Bá gọi Tr/tá Mậu - mới về làm Thiết đoàn trưởng thay cho Tr/tá Nhuận hơn một tháng - ông nói: “Anh mang về cho tôi gấp một chi đoàn thiết vận xa, vì tôi cần để chống bộ binh địch, anh tin tôi đi, chưa bao giờ thua trận đâu!”. Tôi không nghe thấy tiếng Tr/tá Mậu trả lời. Sau này gặp Tr/tá Mậu trong tù tôi hỏi lại Tr/tá Mậu thời gian đó, ông cho biết có nghe lời yêu cầu, nhưng hoàn toàn bị khóa chặt không thể nhúc nhích được. Khoảng 12 giờ trưa, trên tần số tôi nghe tiếng điều động của Tướng Bá nhỏ hẳn đi, tôi nói với Chỉ huy hậu cứ ThĐ 10: “Không xong rồi, có lẽ ông đã rời TOC, chúng ta phải chuẩn bị thôi!”. Chỉ 15 phút sau, binh lính mình chạy tán loạn ra công chính bằng mọi phương tiện. Tôi lên một GMC chạy ra công. TRĐ50 phòng thủ SĐ đã bị thùng phòng tuyến, chiến xa T54 đã chạy thẳng vào TOC. Sau này mới được biết: tên Th/tá Ninh, một Tiểu đoàn trưởng xuất sắc của TRĐ50 - đã từng là quân nhân xuất sắc được du hành Đài Loan - là VC nằm vùng, nên

hắn thông thuộc đường lối, đã dẫn chiến xa tấn công thẳng vào BTL/SĐ.

Cũng được biết Tướng Bá thay đồ dân sự, cùng Trung sĩ Ngọc cận vệ, băng đồng về Sài Gòn; nhưng ông bị bắt ở Hóc Môn. Bọn du kích giải giao ông về một trường học. Tại đây một cô giáo nhận ra ông, khuyên ông nên đầu thú với đơn vị chính quy thì an toàn hơn là trong tay bọn du kích địa phương.

Chạy ra tới công tôi thấy cả một đoàn xe đủ loại máy vẫn nổ mà không biết chạy đi đâu: về bên phải hướng QL1 thì không được vì đường đã bị cắt, phía trái là Bình Dương thấy có vẻ yên tĩnh, nhưng xa xa có một chiến xa bị cháy nằm bên ven đường không biết của mình hay của địch. Một số lớn quân nhân dồn cục trước cổng, không biết tiến thoái ra sao. Cũng không hiểu sao lại còn một chiếc M41 của ThĐ 10, lố nhỏ khoảng 10 người lính TG đang ngồi trên xe. Một ông Thiếu tá đến nói với tôi: “Trung úy, ông là thiết giáp, hãy mở đường cho chúng tôi chạy về Bình Dương đi!” Mới về ThĐ 10 có một ngày, tôi không biết ai, và chắc cũng chẳng có người lính nào biết tôi. Tr/úy Thiết giáp nhưng chưa học TG bao giờ nên tôi hơi bối rối. Nhưng như một phản xạ tự nhiên, tôi nhảy lên chiếc M41 nói với những người lính: “Cứ nhân hết ga chạy tới trước, chia súng sang hai bên đường, chạy đi!”. Khi thấy TG mở đường, đoàn quân xa và đủ các loại xe nối đuôi nhau chạy về Bình Dương. Chạy được khoảng gần nửa tiếng, chiếc M41 không hiểu lọt ổ gà hay cán phải một vật gì, tôi - vì tay cầm khẩu M16, không vịn vào chỗ nào được - nên bị hất xuống đất. Hai bên đường tiếng súng AK nổ như pháo tét, tôi vừa chạy vừa vẫy tay nhưng không một xe nào chịu dừng lại. Trong lúc kinh hoàng đó, tôi còn đủ tỉnh táo vừa chạy vừa cởi bỏ cái áo trận đang mặc, vì 2 túi áo tôi còn có 2 trái lựu đạn. Đang tuyệt vọng vì đoàn quân xa đã bỏ chạy hết, bỗng nhiên một người chạy Honda rà sát tôi, la lớn: “Lên xe đi Tr/úy!”. Tôi như người được tái sinh, nhảy lên phía sau ôm cứng người tài xế! Về tới Bình Dương, tôi nhờ anh đưa tôi tới Tòa Tỉnh trưởng. Cảm ơn ân nhân mà không biết anh là ai. Tôi hỏi sao anh biết tôi? Anh ta trả lời:

“Tôi dậy Thái Cực Đạo đối diện với văn phòng Tư lệnh, ngày nào cũng thấy ông nên tôi nhớ!”.

Tôi vào Tòa Tỉnh trưởng Bình Dương của Đ/tá Nguyễn Văn Cửa. Anh tôi đang nắm Đại đội trưởng Trinh sát Tiểu khu, tôi biết trong giờ phút nguy kịch này dĩ nhiên Đại đội Trinh sát thế nào cũng bám sát Tiểu khu trưởng. Vào trong dinh thì trời đã xâm tối. Tôi không gặp Đ/tá Cửa vì ông đang trong hầm cùng với một số sĩ quan họp hành gì không biết, nhưng không khí rất nặng nề bao trùm. Khi trời tối hẳn, tôi chợt thấy Đại tá Trần Văn Toàn, Tư lệnh phó SĐ5 cũng ở đây. Đ/tá Toàn cũng là gốc TG nên tôi biết ông. Tôi hỏi: “Thưa Đ/tá có tin tức gì về tướng Bá không?”. Ông trả lời nguyên văn, mà tôi vẫn còn nhớ mãi: “Tao cũng đéo biết nữa!”. Lát sau, anh tôi đưa tôi khẩu K54 và 2 nắm cơm: “Kế hoạch của ông Cửa là sẽ xuống chiếc giang thuyền của Hải quân đậu phía sau, chạy về vùng IV”. Tôi chờ mãi không thấy gì, đến gần sáng anh tôi nói: “Tụi Hải quân đã bỏ đi lúc nào rồi!”. Sau đó dinh Tỉnh trưởng im lặng lạ thường, hình như mấy sĩ quan cao cấp biết trước là tình thế đã tuyệt vọng. Tôi không thấy ai nữa. Anh tôi kiếm đâu được 2 bộ đồ dân sự, nói tôi thay đồ. Bộ quần áo khá chật nhưng không còn sự lựa chọn nào. Thay đồ xong hai anh em ra một cái chùa nhỏ - do người bác của viên Thiếu úy trong đại đội trinh sát trông nom - xin tá túc. Vị sư già nói với chúng tôi cứ yên tâm ở đây đi không ai vào khám xét đâu. Dù không tin vào phép lạ, nhưng đêm đó tôi cũng thấp nhang ra trước bàn thờ Phật cầu xin, nếu có mệnh hệ nào thì cũng... về tới nhà cho gia đình nhìn thấy.

Sáng ngày 30 tháng 4, nghe ông Dương Văn Minh đọc trên đài phát thanh, tim tôi như muốn ngừng đập vì tuyệt vọng. Coi như đã xong! Hai anh em tôi đáp xe đò về Sài Gòn. Tới bến xe Phú Lâm đường xá chật cứng nên xuống xe đi bộ. Về tới nhà ở Hòa Hưng, lúc đó mới biết mình thực sự còn sống. Tiếp theo là gần 8 năm đi tù, trong đó có 3 năm tại các trại Trảng Lớn, Long Giao, Hoàng Liên Sơn, Phong quang, Hà Nam Ninh, Hàm tân Z30D... Trong thời gian tại Nam Hà, tôi ở khu B

trong khi các tướng lĩnh ở khu A, nên tôi chưa hề gặp được vị ‘xếp’ cũ!

Cuối năm 1986 tôi vượt biên, đầu năm 1987 tới Hoa Kỳ. Tháng 12 năm 1989 nghe tin Tướng Bá đoàn tụ với gia đình tại Las Vegas. Mất một thời gian khá lâu tôi mới có số điện thoại hỏi thăm ông. Ông có trách đùa: “Chú là người gọi tôi trễ nhất, ngay cả T/T Thiệu cũng đã gọi cho tôi rồi!”. Tôi đã xin lỗi ông vì sự chậm trễ này! Sau đó vì công việc, cũng như thấy Tướng Bá bận rộn với nhiều sinh hoạt chính trị tại hải ngoại, cũng như đi đó đi đây rất khó liên lạc, nên sự liên hệ với một người ‘vừa là đàn anh vừa là cấp chỉ huy’ cũng thưa thớt dần.

Trong tiểu thuyết của Kim Dung: ông ta thường đưa ra quan niệm “Chính Tà khó phân minh”. Trong sinh hoạt chính trị tại hải ngoại này cũng thế. Bản chất của Tướng Bá, theo tôi nghĩ, là một ‘nhà quân sự’ hơn là một ‘nhà chính trị’. Ông lại là một người bộc trực hiếu động, nên khi qua Hoa Kỳ, nhiều đoàn thể đã lợi dụng tên tuổi, đưa ông vào sinh hoạt chính trị với những ý đồ có tính cách phe nhóm, hơn là cho đại cuộc của dân tộc. Có lẽ chung quanh ông có nhiều những kẻ ‘cơ hội chủ nghĩa’ hơn là những người ‘thực sự có tâm huyết’. Cũng vì thế mà trong những ngày cuối đời, ông bị sa vào sinh hoạt chính trị với những lời tuyên bố khá hớ hênh, khiến dư luận chung cho là nếu ông im lặng thì tốt hơn. Tốt hơn, nên để những chiến hữu của ông... nhớ đến ông như một vị Tướng.

Dẫu sao thì ông cũng là một đàn anh cấp Tướng cuối cùng đã ra đi, mang theo những ‘ân oán giang hồ’. “Cái quan định luận”... hãy để mỗi người tự nghĩ về ông. Cá nhân tôi vẫn còn nhớ đến ông, và còn nợ ông rất nhiều.

CTSQ 3087.

11/2015.